

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T**  
**TỈNH LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tĩnh
2. Bà Trịnh Thị Lê Hoa

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh LA.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh LA tham gia phiên tòa:** Ông Thạch Quanh Thân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2021/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ng. Th. Th, sinh năm 1980

Địa chỉ thường trú: Số 412/23A LVT, Phường T, thành phố T, tỉnh LA.

Bị đơn: Ông Tr. Ng. L, sinh năm 1972

Địa chỉ thường trú: Số 412/23A LVT, Phường T, thành phố T, tỉnh LA.

Địa chỉ tạm trú: Số 480/9 Q1, Phường T, thành phố T, tỉnh LA.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thân trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng. Th. Th và ông Tr. Ng. L quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2003 tại UBND Phường T, thành phố T, tỉnh LA. Bà Ng. Th. Th và ông

Tr. Ng. L chung sống hạnh phúc đến 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Bà Ng. Th. Th và ông Tr. Ng. L nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà Ng. Th. Th xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông Tr. Ng. L nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Bà Ng. Th. Th và ông Tr. Ng. L có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hoàng Phúc, sinh ngày 13/9/2000, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng. Th. Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Tr. Ng. L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

\* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Thân, cho bà ly hôn với ông L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vào ngày 13/10/2020 Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An có thụ lý đơn khởi kiện của bà Ng. Th. Th yêu cầu ly hôn với ông Tr. Ng. L; Địa chỉ thường trú: Số 412/23A LVT, Phường T, thành phố T, tỉnh LA làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh LA theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng. Th. Th và ông Lâm chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Ng. Th. Th cho là vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong thời gian thu thập chứng cứ, Tòa án có tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà Ng. Th. Th và ông Tr. Ng. L tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh LA nhưng địa phương không nắm rõ. Bị đơn ông Tr. Ng. L vắng mặt suốt quá trình tố tụng như vậy có cơ sở xác định ông Tr. Ng. L không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn thiết tha về quan hệ tình cảm với bà Ng. Th. Th nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tình cảm giữa bà Ng. Th. Th và ông Tr. Ng. L không còn, tình trạng vợ chồng giữa bà Ng. Th. Th và ông Tr. Ng. L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

xét nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng. Th. Th là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà Ng. Th. Th xác định vợ chồng có con chung tên NLMA, sinh ngày 25/11/2009. Khi ly hôn, bà Ng. Th. Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Tr. Ng. L cấp dưỡng nuôi con. Ông Tr. Ng. L không có lời trình bày thể hiện nguyện vọng nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của ông. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đang sống với bà Ng. Th. Th và cũng có nguyện vọng sống chung với bà Ng. Th. Th nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tr. Ng. L không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Bà Ng. Th. Th và ông Tr. Ng. L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản và chia nợ: Bà Ng. Th. Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập đến.

[4] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bà Ng. Th. Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, 227; 228; 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Ng. Th. Th, cho bà Ng. Th. Th ly hôn với ông Tr. Ng. L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên NLMY, sinh ngày 25/11/2009 cho bà Ng. Th. Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tr. Ng. L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi

con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về chia tài sản, chia nợ: Bản án không đề cập đến.

4. Về án phí: Bà Ng. Th. Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Do vậy chuyển tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005014 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh LA thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh LA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- CCTHA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thảo**

-----

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút, ngày 07 tháng 2 năm 2018.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tuấn
2. Bà Võ Thị Thu Nga

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 318/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như Liên

Địa chỉ: Số 102B Cách Mạng Tháng Tám, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Phan Hữu Lộc

Địa chỉ: Số 13 Lê Anh Xuân, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Các điều 147, 267, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Như Liên, cho bà Nguyễn Thị Như Liên được ly hôn với ông Phan Hữu Lộc.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Phan Hữu Phát, sinh ngày 05/6/2012 cho ông Phan Hữu Lộc trực tiếp nuôi dưỡng, bà Liên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về chia tài sản, chia nợ: Bà Nguyễn Thị Như Liên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như Liên phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình. Do vậy chuyển tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009536 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Tuấn - Võ Thị Thu Nga**

**Đoàn Thị Thu Thảo**

-----

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút, ngày      tháng      năm 2018.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tuấn

2. Bà Võ Thị Thu Nga

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 318/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như Liên

Địa chỉ: Số 102B Cách Mạng Tháng Tám, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Phan Hữu Lộc

Địa chỉ: Số 13 Lê Anh Xuân, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các 227, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 318/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Tuấn - Võ Thị Thu Nga**

**Đoàn Thị Thu Thảo**